

UBND XÃ MỸ THÁI  
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/PCTT

Xã Mỹ Thái, ngày 11 tháng 05 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN  
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Bắc Ninh

<b>I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC</b>
1.1. Mã hồ sơ thủ tục hành chính <sup>(1)</sup> : 742012026000214
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <sup>(2)</sup> : 23/03/2026
<b>II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT</b>
2.1. Tên <sup>(3)</sup> : Ông Mạc Văn Dư, năm sinh 1943
2.2. Địa chỉ <sup>(4)</sup> : P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-
2.4. Mã số thuế (nếu có): -/-
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân <sup>(5)</sup> : CCCD Số: 024043000052; Ngày cấp: -/-, Nơi cấp: -/-
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính <sup>(6)</sup> : Cho tặng
<b>III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT</b>
<b>3.1. Thông tin về đất</b>
3.1.1. Thửa đất số: 265; Tờ bản đồ số: 141
3.1.2. Địa chỉ tại <sup>(7)</sup> : Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
3.1.3. Giá đất
- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): -/- m <sup>2</sup> (Áp dụng giá đất theo bảng giá tại vị trí đường/đoạn đường/khu vực: Đường trắng - không có đường/Đoạn đường trắng - không có đoạn đường/RSX (Vị trí 3), Khu vực 2)
- Giá đất cụ thể: -/- m <sup>2</sup>
- Giá trúng đấu giá: -/- m <sup>2</sup>
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....
3.1.4. Diện tích thửa đất: 773,0 m <sup>2</sup>
- Diện tích sử dụng chung: 773,0 m <sup>2</sup>
- Diện tích sử dụng riêng: -/- m <sup>2</sup>
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m <sup>2</sup>
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất /tiền thuê đất: -/- m <sup>2</sup>
- Diện tích đất trong hạn mức: 773,0 m <sup>2</sup>
- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m <sup>2</sup>
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: ..... m <sup>2</sup>
3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Được nhà nước giao đất giao rừng năm 1996
3.1.6. Mục đích sử dụng đất <sup>(8)</sup> : RSX (Đất rừng sản xuất)
3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất
- Ổn định lâu dài <input type="checkbox"/>
- Có thời hạn: .....năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày:...../...../.....
- Gia hạn: .....năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày:...../...../.....



**BẢNG KÊ CHI TIẾT**

**Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu**

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)
1	Mạc Văn Dư, năm sinh 1943	P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội		024043000052	
2	Mạc Mạnh Hà, năm sinh 1973	P2702 hh3b Ecolake View 32 Đại Từ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội		024073014535	
3	Mạc Nam Sơn, năm sinh 1975	5.5 chung cư 354/15A Lý Thường Kiệt, khu phố 12, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh		024075003199	
4	Mạc Thị Thanh Bình, năm sinh 1978	7a Ngõ 80/1 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội		024178000363	

**Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất**

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)
			Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	-/-		Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất		50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất	08/11/1996	-/-	-/-

**Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất**

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sản xây dựng	Xây dựng	
							-/-



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**  
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: MẠC VĂN DƯ

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu<sup>1</sup>: 024043000052

[07] Địa chỉ: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai

[08] Xã/ phường/đặc khu: Bạch Mai

[09] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[10] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[11] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 265; Tờ bản đồ số: 141

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Dương Quan Thượng

1.2.2. Xã/ phường/đặc khu: Mỹ Thái

1.2.3. Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

1.3. Vị trí thửa đất<sup>2</sup>:.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Rừng sản xuất

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 776.0m<sup>2</sup>

1.6. Nguồn gốc nhà đất<sup>3</sup>: Nhà nước giao đất giao rừng năm 1996

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

<sup>1</sup> Trường hợp chưa có mã số thuế.

<sup>2</sup> Mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm.

<sup>3</sup> Đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao<sup>4</sup>:.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>):..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>):.....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công<sup>5</sup>: .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Mỹ Thái, ngày...04 tháng...05 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

  
Mac Van Du

<sup>4</sup> Nếu có.

<sup>5</sup> Hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà.

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc Công khai các trường hợp đủ điều kiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại thôn Dương Quan Thượng, Cầu Đầm, Cầu Ván xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

**Chúng tôi gồm có:**

**I. Đại diện UBND xã**

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Ngô Ngọc Đức     | - Phó Chủ tịch UBND xã.     |
| 2. Ông: Nguyễn Đức Khiêm | - Phó Trưởng phòng Kinh tế. |
| 3. Ông: Ngô Văn Nghĩa    | - Công chức Địa chính.      |

**II. Đại diện các thôn**

- |                           |                                  |
|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Hùng   | - Trưởng thôn Dương Quan Thượng. |
| 2. Ông: Ngô Văn Lân       | - Trưởng thôn Cầu Đầm.           |
| 3. Ông: Nguyễn Thanh Năng | - Trưởng thôn Cầu Ván.           |

**II. Nội dung**

Trong thời gian niêm yết công khai về việc đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với các thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân (có danh sách chủ sử dụng đất và các thửa đất kèm theo) tại Nhà văn hóa các thôn: Thôn Dương Quan Thượng, Dương Quan Thượng, Cầu Đầm, Cầu Ván xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh và Trụ sở UBND xã Mỹ Thái từ ngày 25 tháng 04 năm 2026 đến hết ngày 09 tháng 05 năm 2026. UBND xã Mỹ Thái, các thôn: Thôn Dương Quan Thượng, Dương Quan Thượng, Cầu Đầm, Cầu Ván không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào có liên quan đến việc công khai đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với các thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân (có danh sách chủ sử dụng đất và các thửa đất kèm theo).

UBND xã Mỹ Thái tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai vào hồi giờ 16 giờ 00 phút cùng ngày ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
NGÔ NGỌC ĐỨC**

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Nghĩa

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

Ngô Văn Lân

Nguyễn Thanh Năng

Nguyễn Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG KHAI**  
**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**  
(Kèm theo Biên bản kết thúc công khai ngày 11/05/2026)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Mạc Văn Dư	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	539	84	2707	1998	UBND xã Dương Đức Giao trái thẩm quyền	Nhà ở cấp 4 và các công trình phụ	1998	Không tranh chấp	Phù hợp
2	Mạc Văn Dư	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	265	141	773	1996	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng cây	1996	Không tranh chấp	Phù hợp
3	Mạc Văn Các	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	674	86	410.5	2001	Cha mẹ khai phá từ trước năm 1993 và để lại cho sử dụng từ năm 2001	Trồng cây	2001	Không tranh chấp	Phù hợp
4	Lương Thị Ngọc	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	192	146	128.4	1993	Cha mẹ khai phá và để lại cho từ năm 1993	Trồng cây	1993	Không tranh chấp	Phù hợp
5	Bùi Thị Sơn	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	257	141	201.2	1974	Các cụ tự khai phá và để lại cho từ năm 1974	Trồng cây	1974	Không tranh chấp	Phù hợp
6	Bùi Thị Sơn	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	194	141	229.2	1974	Các cụ tự khai phá và để lại cho từ năm 1974	Trồng cây	1974	Không tranh chấp	Phù hợp



7	Nguyễn Thị Thoan	Thôn Cầu Đám, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Đám, xã Mỹ Thái	32	148	500	03/01/1997	Nhà nước giao đất không thu tiền	Nhà ở cấp 4 và các công trình phụ	03/01/1997	Không tranh chấp	Phù hợp
8	Nguyễn Thị Thoan	Thôn Cầu Đám, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Đám, xã Mỹ Thái	31	148	1182	08/11/1996	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng cây	08/11/1996	Không tranh chấp	Phù hợp
9	Nguyễn Văn Dần	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	110	157	306	1997	UBND xã Dương Đức Giao trái thẩm quyền từ năm 1997	Trồng cây	1997	Không tranh chấp	Phù hợp
10	Nguyễn Văn Luận	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	64	34	69.2	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
11	Nguyễn Văn Cán	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	131	34	126.9	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
12	Vũ Văn Trường	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	101	34	75.1	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
13	Nguyễn Văn Bắc	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	100	34	47.2	1999	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1999	Không tranh chấp	Phù hợp
14	Nguyễn Ngọc Dũng	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	134	34	42	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
15	Vũ Văn Lục	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	63	34	138.4	1999	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1999	Không tranh chấp	Phù hợp
16	Nguyễn Thanh Năng	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	106	34	70.7	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
17	Nguyễn Thanh Năng			94	35	279.9	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
18	Nguyễn Thanh Năng			95	36	180.6	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**XÁC MINH NGUỒN GỐC, THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT  
VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐỀ CẤP GCNQSD ĐẤT LẦN ĐẦU**

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Chúng tôi tiến hành lập biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 141 tại địa chỉ thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

**I. Thành phần tham gia**

*1. Đại diện UBND xã Mỹ Thái*

- Ông Nguyễn Đức Khiêm, Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế
- Ông Ngô Văn Nghĩa, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông Đàm Văn Sinh, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế

*2. Thành phần tham gia*

- Ông/Bà: Nguyễn Văn Hùng, Chức vụ: Trưởng Thôn Dương Quan Thượng
- Ông/Bà: Mạc Văn Kiên, Chức vụ: Trưởng Ban Công tác MTDC
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Thanh, Chức vụ: Chi hội trưởng Hội phụ nữ
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Thường, Chức vụ: Chi hội trưởng Hội nông dân
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....

*3. Đại diện Chủ sử dụng đất*

- Ông/Bà: Mạc Văn Dư, Chủ sử dụng đất
- Ông/Bà:....., Chủ sử dụng đất

**II. Nội dung xác minh:**

*1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào);*

*2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày, tháng, năm nào?*

*3. Xác minh về việc nộp tiền sử dụng đất: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền);*

*4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào);*

*5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)*

### III. Nội dung, diễn biến của buổi làm việc, xác minh

#### 1. Ý kiến của các thành phần tham dự

- Ông Mạc Văn Dũng: Đã được giao năm 1998, liên kế 07 hồ, không có tranh chấp.
- Ông Nguyễn Văn Hùng: Họ gia đình nhà Bà Ngọc Thị Vinh là vì ông Mạc Văn Dũng được giao năm 1998 không có tranh chấp.

## 2. Kết luận:

Qua các ý kiến tại buổi làm việc, xác minh, hội nghị thống nhất với các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Về nguồn gốc sử dụng đối với thửa đất số: 265, Tờ bản đồ số: 141....., Địa chỉ thửa đất: tại thôn..... Dương Quan Thôn....., xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, diện tích: 773,0.....m<sup>2</sup>; (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào): .....  
Nhà nước giao đất, giao rừng năm 1998

2.2. Về thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất ..... Rừng sản xuất  
từ năm 1998

đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày ..... tháng ..... năm.....,

3.3. Về việc nộp tiền: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền) .....

2.4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào).....

Không tranh chấp

2.5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

Không

- Chúng tôi lập Biên bản này xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình/cá nhân ông (bà) Mac Van Du đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 147 với các nội dung trên để làm cơ sở thẩm định và tham mưu đề nghị UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản lập xong hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày, đọc lại cho các bên nghe và ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ**

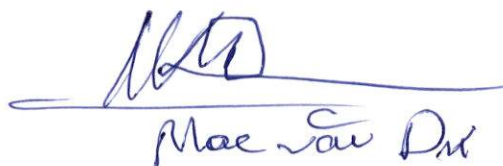
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Khiêm

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**

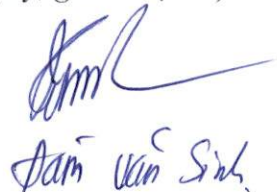
(Ký, ghi rõ họ tên)



Mac Van Du

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**






(Ký, ghi rõ họ tên)



Đàm Văn Sinh

## CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ

(Ký, ghi rõ họ tên)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (chức vụ nếu có)	Ký tên
1	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Dịch Quan Thủy	
2	Mac Văn Kiên	Thôn Dương Quan Thượng	
3	Nguyễn Thị Thanh	Thôn Dương Quan Thượng	
4	Nguyễn Thị Cường	Thôn Dương Quan Thượng	
5	Mac Văn Đan	Thôn Dịch Quan Thủy	
6			
7			
8			
9			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái <sup>(1)</sup>

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

- Họ và tên <sup>(2)</sup>: MẠC VĂN DUY, sinh năm 1943

- Giấy tờ nhân thân <sup>(3)</sup>: Căn cước công dân số: 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

- Địa chỉ <sup>(4)</sup>: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ (nếu có): 0984009830 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 265; 2.2. Tờ bản đồ số: 141;

b) Địa chỉ <sup>(5)</sup>: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh;

c) Diện tích <sup>(6)</sup>: 773.0 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 0 m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: 773.0m<sup>2</sup>.

d) Sử dụng vào mục đích<sup>(7)</sup>: Đất rừng sản xuất.

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất<sup>(8)</sup>: 50 năm kể từ ngày cấp GCN QSD đất

e) Nguồn gốc sử dụng đất<sup>(9)</sup>: Nhà nước giao đất, giao rừng năm 1996.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... <sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng <sup>(11)</sup>: .....

b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng <sup>(13)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc <sup>(15)</sup>: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: .....

h) Thời hạn sở hữu đến <sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

(1) Đo đạc chỉnh lý thửa đất, phiếu đo đạc chỉnh lý đất đai; Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất;


(2) Căn cước công dân; văn bản thỏa thuận cử người đại diện, Cam kết nhân khẩu, cam kết hàng thừa kế.

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Thái, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

  
Khai Văn Đu'

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

**DANH SÁCH**  
**NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Kèm theo Mẫu số 15)


Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất:  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mạc Văn Dư	1943	CCCD	024043000052	29/10/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
2	Mạc Mạnh Hà	1973	CCCD	024073014535	23/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P2702 hh3b Ecolake View 32 Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội
3	Mạc Nam Sơn	1975		024075003199	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	5.5 chung cư 354/15A Lý Thường Kiệt, khu phố 12, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
4	Mạc Thị Thanh Bình	1978		024178000363	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	7a Ngõ 80/1 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

Mỹ Thái, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Mạc Văn Dư

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT HÀNG THỪA KẾ**

Hôm nay, ngày 24. tháng 12. năm 2025, tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái.  
Chúng tôi gồm:

1. Ông **Mạc Văn Dư**, sinh ngày 23/03/1943. Căn cước công dân số 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**, sinh ngày 12/09/1973. Căn cước công dân số 024073014535, cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
3. Ông **Mạc Nam Sơn**, sinh ngày 28/10/1975. Căn cước công dân số 024075003199, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, sinh ngày 10/02/1978. Căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Chúng tôi xin cam kết những người có tên dưới đây thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Thị Vinh, sinh năm 1949 (bà Ngô Thị Vinh sinh năm 1949, chết ngày 22/04/2022 theo “Trích lục khai tử” số: 20/TLKT do UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/04/2022) là vợ, mẹ đẻ của chúng tôi như sau:

1. Về bố đẻ: Bố đẻ của bà Ngô Thị Vinh là ông Ngô Văn Quỹ sinh năm 1924, đã chết năm 1977 (chết trước bà Ngô Thị Vinh).

2. Về mẹ đẻ: Mẹ đẻ của bà Ngô Thị Vinh là bà Ngô Thị Vang sinh năm 1917 đã chết năm 1983 (chết trước bà Ngô Thị Vinh).

3. Về bố nuôi, mẹ nuôi: Bà Ngô Thị Vinh không có bố nuôi, mẹ nuôi;

4. Về chồng: Bà Ngô Thị Vinh có một người chồng duy nhất là ông Mạc Văn Dư sinh năm 1943.

5. Về con đẻ: Bà Ngô Thị Vinh có **03 (ba)** người con đẻ là:

- Ông Mạc Mạnh Hà, sinh năm 1973;
- Ông Mạc Nam Sơn, sinh năm 1975;
- Bà Mạc Thị Thanh Bình, sinh năm 1978;

6. Về con nuôi: Bà Ngô Thị Vinh không có người con nuôi nào.

Ngoài những người có tên trên đây, vợ, mẹ đẻ của chúng tôi (bà Ngô Thị Vinh) không còn người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất nào khác.

Chúng tôi cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản này, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**NHỮNG NGƯỜI CAM KẾT**

*Mạc Văn Dư*

*Mạc Thị Thanh Bình*

*Mạc Văn Dư*

*Mạc Mạnh Hà*



Ngày 24 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai mươi tư, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi **Hoàng Quang Mạnh**, Phó giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

### CHỨNG THỰC

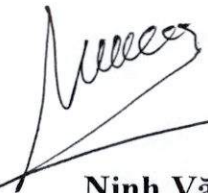
Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông **Mạc Văn Dur**. Căn cước công dân số 024043000052.
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**. Căn cước công dân số 024073014535.
3. Ông **Mạc Nam Sơn**. Căn cước công dân số 024075003199.
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**. Căn cước công dân số: 024178000363.

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: Ninh Văn Lượng là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: *5717* quyền số 05/2025 - SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

  
Ninh Văn Lượng

Người thực hiện chứng thực  
TUQ.CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC

  
Hoàng Quang Mạnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: *1547*.....Quyền số: *01/2026*-SCT/BS

Ngày: 19-03-2026

Người thực hiện chứng thực


TUQ.CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC  
Hoàng Quang Mạnh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT NHẬN KHẨU TẠI THỜI ĐIỂM  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT**

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.  
Chúng tôi gồm:

- Ông **Mạc Văn Dư**, sinh ngày 23/03/1943. Căn cước công dân số 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
- Ông **Mạc Mạnh Hà**, sinh ngày 12/09/1973. Căn cước công dân số 024073014535, cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
- Ông **Mạc Nam Sơn**, sinh ngày 28/10/1975. Căn cước công dân số 024075003199, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
- Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, sinh ngày 10/02/1978. Căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Chúng tôi xin cam kết với UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Lạng Giang, tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền QSD đất số U 840768 ngày 28/12/2001 hộ gia đình chúng tôi gồm có các thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD/CMTND	Quan hệ với chủ hộ
1.	Ngô Thị Vinh	1949		Chủ hộ
2.	Mạc Văn Dư	1943	024043000052	Chồng
3.	Mạc Mạnh Hà	1973	024073014535	Con đẻ
4.	Mạc Nam Sơn	1975	024075003199	Con đẻ
5.	Mạc Thị Thanh Bình	1978	024178000363	Con đẻ

Ngoài các thành viên nêu trên, hộ gia đình chúng tôi tại thời điểm ngày 28/12/2001 không còn thành viên nào khác, kể cả con đẻ, con nuôi. Chúng tôi xin cam kết những nội dung chúng tôi đã trình bày ở trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số lượng các thành viên trong hộ gia đình./.

**NHỮNG NGƯỜI CAM KẾT**


Ngày 24 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai mươi tư, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi **Hoàng Quang Mạnh**, Phó giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

### CHỨNG THỰC

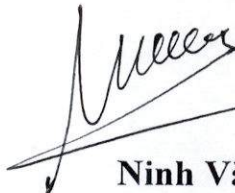
Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông **Mạc Văn Dư**. Căn cước công dân số 024043000052.
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**. Căn cước công dân số 024073014535.
3. Ông **Mạc Nam Sơn**. Căn cước công dân số 024075003199.
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**. Căn cước công dân số: 024178000363.

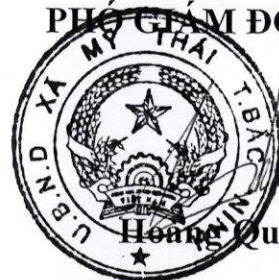
Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: Ninh Văn Lượng là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 3718 quyền số 05/2025 - SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

  
Ninh Văn Lượng

Người thực hiện chứng thực  
TUQ.CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC

  
Hoàng Quang Mạnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 1548... Quyền số: 01/2026-SCT/BS

Ngày: 19-03-2026

Người thực hiện chứng thực



TUQ.CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC  
Hoàng Quang Mạnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỎA THUẬN**

**Cử đại diện hàng thừa kế để kê khai  
đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu  
nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

Hôm nay, ngày 20.../03.../2026. Tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. chúng tôi gồm:

- Ông Mạc Văn Dư, sinh năm 1943 (Là chồng của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số: 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội;

- Ông Mạc Mạnh Hà, sinh năm 1973 (Là con đẻ của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số 024073014535 cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P2702 hh3b Ecolake View 32 Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội;

- Ông Mạc Nam Sơn, sinh năm 1975 (Là con đẻ của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số 024075003199 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 5.5 chung cư 354/15A Lý Thường Kiệt, khu phố 12, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Mạc Thị Thanh Bình, sinh năm 1978 (Là con đẻ của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 7a Ngõ 80/1 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội;

Chúng tôi cùng nhau tự nguyện lập văn bản thỏa thuận cử người đại diện ký kết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các nội dung sau đây:

**1. Về các căn cứ pháp lý**

- Bà Ngô Thị Vinh được UBND xã Dương Đức giao rừng và đất lâm nghiệp ngày 08/11/1996 thuộc lô Osó, khoảnh 01, diện tích 639 m<sup>2</sup> (Sau đo đạc bản đồ địa chính năm 2013 và đo đạc chỉnh lý nay là: Thửa đất số 265; Tờ bản đồ số 141; diện tích 773m<sup>2</sup>).



- Địa chỉ thửa đất: Thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Nay là thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh)

*(Thửa đất nêu trên chưa được Nhà nước cấp GCNQSD đất)*

## **2. Về quan hệ nhân thân:**

- Bà Ngô Thị Vinh, sinh năm 1949, chết ngày 22/04/2022 theo “Trích lục khai tử” số: 20/TLKT do UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/04/2022

- Trước khi chết bà Ngô Thị Vinh không để lại di chúc, không để lại một nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế di sản của bà Ngô Thị Vinh phải thực hiện.

- Bà Ngô Thị Vinh có một người chồng duy nhất là ông: Mạc Văn Dư, sinh năm 1943; bà Ngô Thị Vinh có tất cả 03 (ba) người con đẻ là: Ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình. Ngoài những người con nêu trên, bà Ngô Thị Vinh không có người con đẻ, con nuôi nào khác.

- Bố đẻ, mẹ đẻ của bà Ngô Thị Vinh đều chết trước bà Ngô Thị Vinh (Mẹ đẻ của bà Ngô Thị Vinh là bà Ngô Thị Vang sinh năm 1917 đã chết năm 1983; bố đẻ của bà Ngô Thị Vinh là ông Ngô Văn Quý sinh năm 1924, đã chết năm 1977). Bà Ngô Thị Vinh không có bố, mẹ nuôi.

3. Không người nào trong số chúng tôi không được quyền hưởng di sản thừa kế của bà Ngô Thị Vinh theo quy định của Điều 621 Bộ Luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

4. Trước khi lập văn bản này, chúng tôi không có ai từ chối nhận di sản thừa kế.

5. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì di sản của bà Ngô Thị Vinh là phần quyền sử dụng đất trong khối bất động sản nêu tại Điểm 1 trên đây và những người được thừa kế di sản đó gồm là: Ông Mạc Văn Dư, ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình.

## **6. Nội dung thỏa thuận**

- Nay bằng văn bản này chúng tôi gồm: Ông Mạc Văn Dư, ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình đều thỏa thuận, thống nhất cử Ông Mạc Văn Dư, đại diện những người thừa kế theo pháp luật bà Ngô Thị Vinh để đăng ký đất đai cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất nêu tại Điểm 1 của văn bản này.

- Ông Mạc Văn Dư đồng ý với nội dung thỏa thuận và đứng lên làm thủ tục đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất theo Văn bản thỏa thuận cử người đại diện này.

## **7. Chúng tôi xin cam đoan**

- Không khai thiếu hoặc giấu người thừa kế; nếu sau này có ai khác khiếu nại về việc bỏ sót hoặc thiếu hàng thừa kế, người được giao ruộng hay những nội dung đã khai ở trên là không đúng sự thật dẫn đến việc cơ quan nhà nước có thẩm

quyền xem xét lại hiệu lực của văn bản này thì chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường mọi thiệt hại cho người thừa kế, người được giao ruộng bị bỏ sót hay các bên có liên quan và không có khiếu nại gì đối với người ký chứng thực văn bản này.

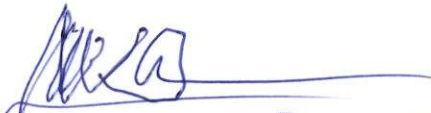
- Những thông tin về nhân thân, về tài sản ghi trong văn bản này là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ xuất trình để thực hiện văn bản thỏa thuận này.

- Chúng tôi đã hoàn tất mọi nghĩa vụ đối với nhà nước và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

8. Sau khi tự đọc lại nguyên văn Văn bản thỏa thuận cử người đại diện đứng tên này, chúng tôi công nhận đã hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn nội dung của văn bản và nhận thức, hiểu rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký văn bản thỏa thuận này. Chúng tôi ký tên dưới đây làm bằng chứng.

### **Những người thỏa thuận**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Du

  
Mae Manh Hoa

  
Mae Tri Thanh Binh

  
Mae Quan Son

Ngày 20 tháng 03 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai mươi, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi **Hoàng Quang Mạnh**, Phó giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

### CHỨNG THỰC

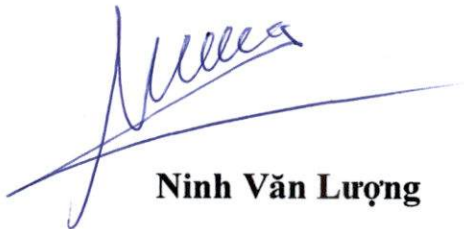
Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông **Mạc Văn Dư**. Căn cước công dân số 024043000052.
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**. Căn cước công dân số 024073014535.
3. Ông **Mạc Nam Sơn**. Căn cước công dân số 024075003199.
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**. Căn cước công dân số: 024178000363.

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: Ninh Văn Lượng là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 1081 quyền số 02/2026 - SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

  
Ninh Văn Lượng

Người thực hiện chứng thực  
TUQ.CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC

  
Hoàng Quang Mạnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**

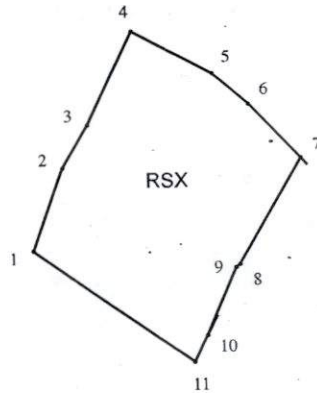
Ngày 02 tháng 3 năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

Mạc Văn Dư

đang sử dụng đất tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất.  
Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

**MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT**

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề <sup>(*)</sup>	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Phạm Văn Hồng	Hồng		
2	Mạc Văn Hương	Hương		
3	Mạc Văn Thời	Thời		
4	Mạc Văn Tĩnh	Tĩnh		
5	Bùi Văn Huy	Huy		
6	Mạc Văn Thời	Thời		
7	Mạc Văn Vực	Vực		
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Signature)*  
Mạc Văn Dư

Người dẫn đạc <sup>(\*)</sup>  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Signature)*  
Đàm Văn Sinh

Cán bộ đo đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Signature)*  
Nguyễn Văn Hiếu

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**

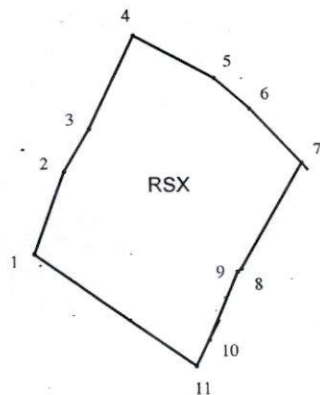
Ngày 02 tháng 3 năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

Mạc Văn Dư

đang sử dụng đất tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất.  
Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

**MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT**

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Phạm Văn Hồng	Hồng		
2	Mạc Văn Hùng	Hùng		
3	Mạc Văn Thời	Thời		
4	Mạc Văn Tỉnh	Tỉnh		
5	Bùi Văn Huy	Huy		
6	Mạc Văn Thời	Thời		
7	Mạc Văn Vu	Vu		
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Mạc Văn Dư*  
Mạc Văn Dư

Người dẫn đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đàm Văn Sinh*  
Đàm Văn Sinh

Cán bộ đo đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

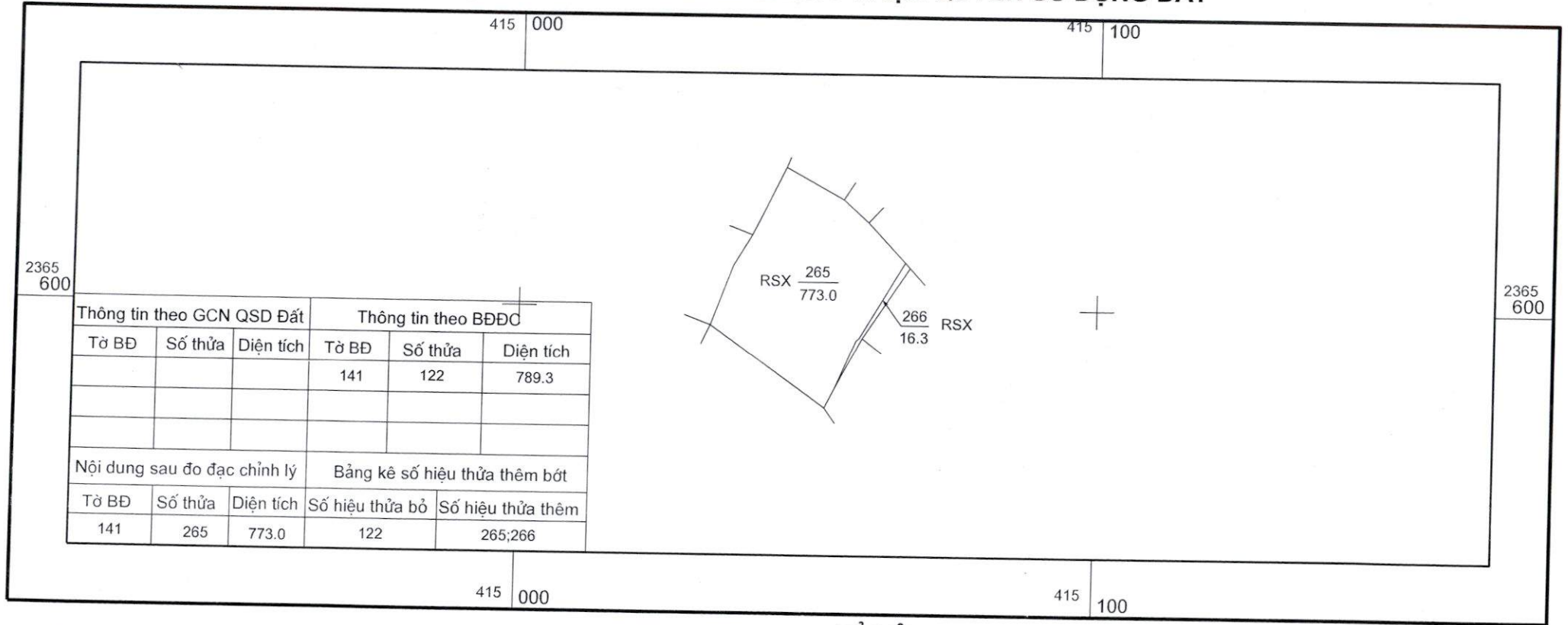
*Nguyễn Văn Hiếu*  
Nguyễn Văn Hiếu

# XÃ MỸ THÁI

## ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

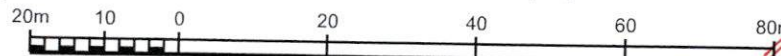
HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN DƯƠNG QUAN THƯỢNG THUỘC TỜ SỐ 141, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa



Ngày 02 tháng 5 năm 2026  
Chủ sử dụng đất

*Mac Van Dai*  
Mac Van Dai

Ngày 02 tháng 5 năm 2026  
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp  
và Địa chính Phương Bắc



Duyệt Ngày 22 tháng 5 năm 2026

Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng  
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã



*Nguyễn Đức Khiêm*  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM.

Mỹ Thái, ngày 02 tháng 3 năm 2026

## PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 265 ; Tờ bản đồ số: 141 ; Diện tích: 773,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: RSX  
Hình thức sử dụng: chung , riêng

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

3. Tên người sử dụng đất: ông Mạc Văn Dư

4. Địa chỉ người sử dụng đất: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất:

- Diện tích trên giấy tờ: m<sup>2</sup> ; loại đất trên giấy tờ:

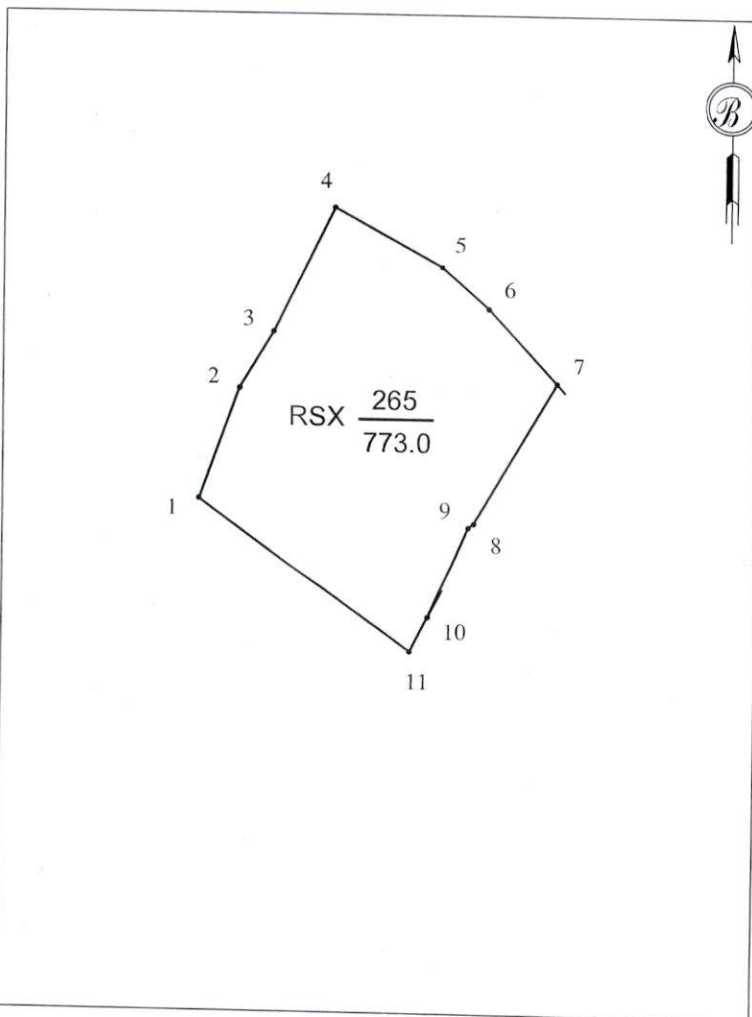
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: .....

8. Đơn vị đo đạc: Công ty CP Nông nghiệp và Địa Chính Phương Bắc

9. Sơ đồ thửa đất :

10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:



Tên điểm	TỌA ĐỘ		Khoảng cách(m)
	Tọa độ X	Tọa độ Y	
1	2365596.95	415033.10	
2	2365607.35	415036.93	11,08
3	2365612.75	415040.10	6,26
4	2365624.52	415045.78	13,07
5	2365619.01	415055.83	11,46
6	2365615.09	415060.24	5,90
7	2365608.12	415066.73	9,52
8	2365594.86	415058.96	15,37
9	2365594.47	415058.45	0,64
10	2365585.91	415054.77	9,32
11	2365582.62	415053.10	3,69
1	2365596.95	415033.10	24,60

**Đơn vị đo đạc**  
Giám đốc



**Nguyễn Văn Hiếu**

**Người sử dụng, quản lý đất (\*\*)**

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất.  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Nguyễn Văn Đ**

**Cơ quan quản lý đất đai cấp xã**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

(\*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

Mỹ Thái, ngày 02 tháng 3 năm 2026

## PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 265 ; Tờ bản đồ số: 141 ; Diện tích: 773,0 m<sup>2</sup>; Loại đất: RSX  
Hình thức sử dụng: chung , riêng

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

3. Tên người sử dụng đất: ông Mạc Văn Dư

4. Địa chỉ người sử dụng đất: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất:

- Diện tích trên giấy tờ: m<sup>2</sup>; loại đất trên giấy tờ:

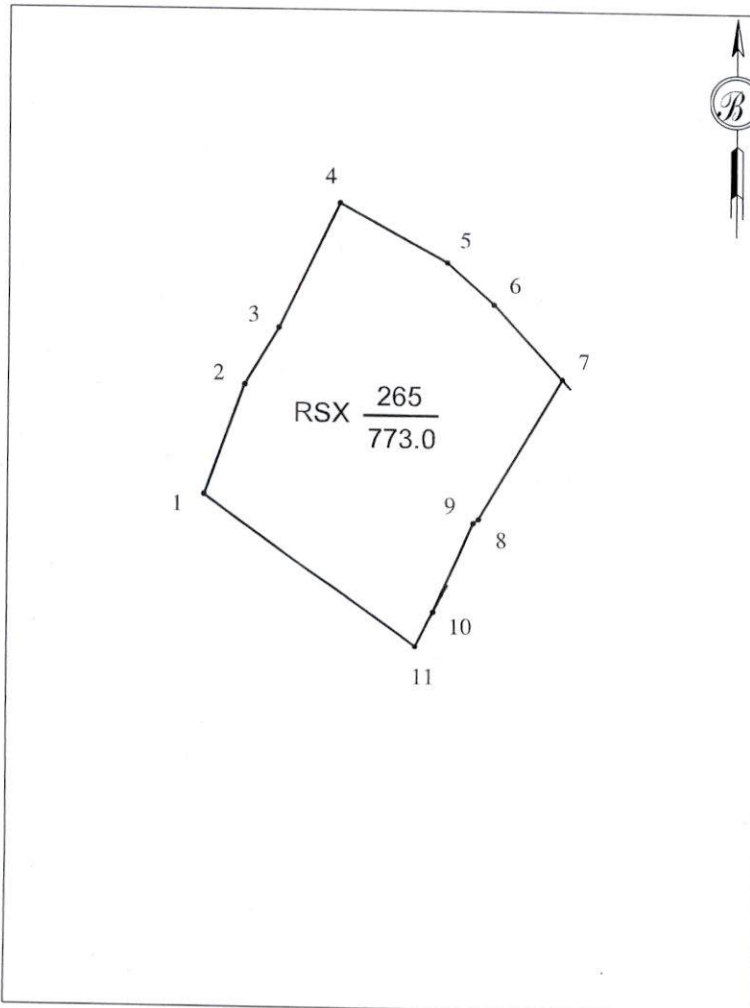
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: .....

8. Đơn vị đo đạc: Công ty CP Nông nghiệp và Địa Chính Phương Bắc

9. Sơ đồ thửa đất :

10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:



Tên điểm	TỌA ĐỘ		Khoảng cách(m)
	Tọa độ X	Tọa độ Y	
1	2365596.95	415033.10	
2	2365607.35	415036.93	11,08
3	2365612.75	415040.10	6,26
4	2365624.52	415045.78	13,07
5	2365619.01	415055.83	11,46
6	2365615.09	415060.24	5,90
7	2365608.12	415066.73	9,52
8	2365594.86	415058.96	15,37
9	2365594.47	415058.45	0,64
10	2365585.91	415054.77	9,32
11	2365582.62	415053.10	3,69
1	2365596.95	415033.10	24,60

**Đơn vị đo đạc**  
Giám đốc



**Nguyễn Văn Hiếu**

**Người sử dụng, quản lý đất (\*\*)**

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất  
nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất.  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Cơ quan quản lý đất đai cấp xã**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

(\*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

TỈNH BẮC GIANG  
HUYỆN LẠNG GIANG  
UBND XÃ DƯƠNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/TLKT

Dương Đức, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**

Họ, chữ đệm, tên: **NGÔ THỊ VINH**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/03/1949

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 024149000127

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 024149000127, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/10/2021

Đã chết vào lúc 01 giờ 31 phút, ngày 22 tháng 04 năm 2022 ghi bằng chữ: Một giờ, ba một phút, ngày hai mươi hai, tháng bốn, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai

Nơi chết: Tại nhà ở nơi cư trú, thôn Thượng, xã Dương Đức

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử số do cấp ngày //

Họ, chữ đệm, tên người đi khai tử: Mạc Nam Sơn

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 024075003199, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



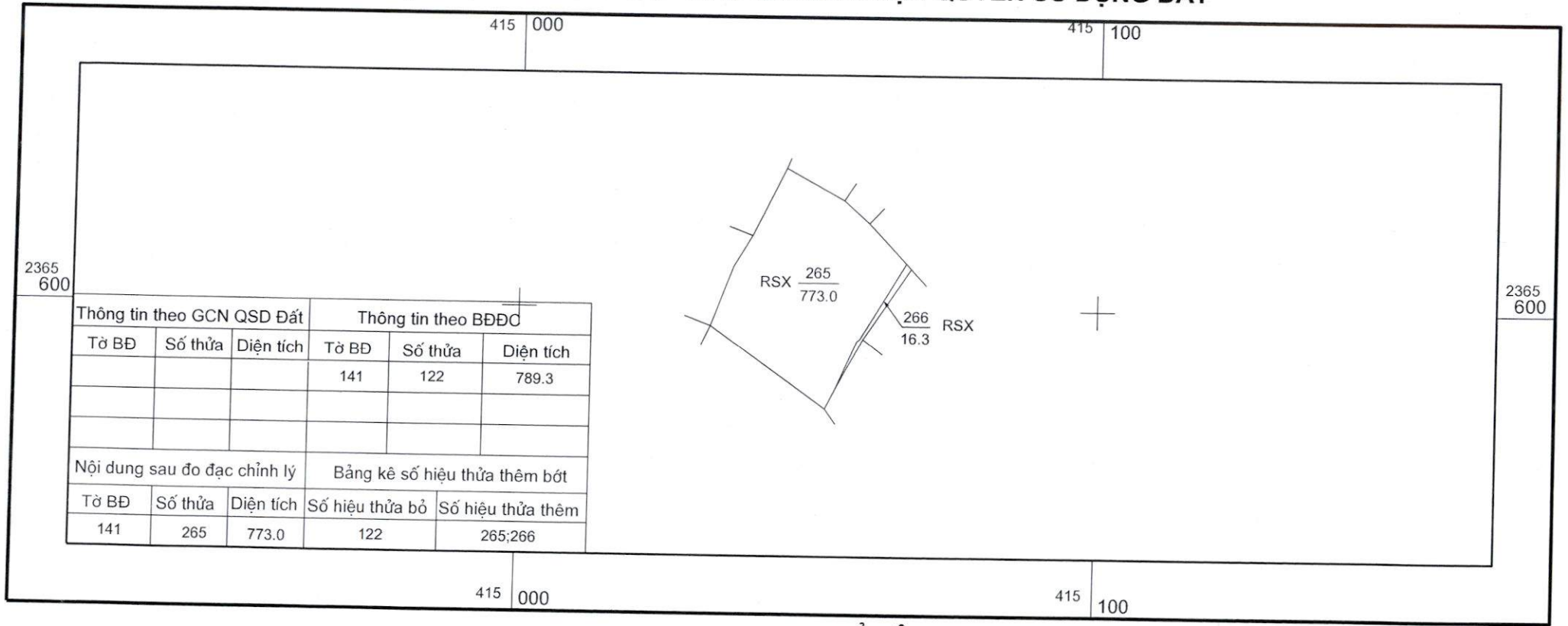
Dương Đức Quyền

# XÃ MỸ THÁI

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN DƯƠNG QUAN THƯỢNG THUỘC TỜ SỐ 141, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



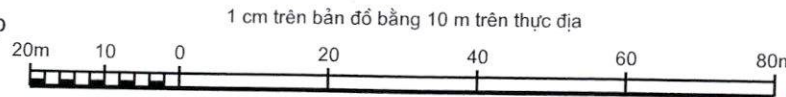
Ngày 02 tháng 03 năm 2026  
Chủ sử dụng đất

*Handwritten signature*  
Trần Văn Dư

Ngày 02 tháng 03 năm 2026  
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp  
và Địa chính Phương Bắc



TỈ LỆ 1:1000



Duyệt Ngày 02 tháng 03 năm 2026

Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng  
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã



*Handwritten signature*  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

Mã hồ sơ: 742012026000135

Lạng Giang, ngày 23 tháng 03 năm 2026



**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (liên 1)**

Tiếp nhận hồ sơ của: **MẠC VĂN DƯ**

Địa chỉ: Ngõ 158, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Tư cách người đi nộp hồ sơ: *Chủ sở hữu*  *Người được ủy quyền*  *Đại diện thừa kế khai trình*

Số điện thoại: 0984009830 Email: -/-

Thủ tục hành chính cần giải quyết: XA\_TT10B.(Đồng Bằng, Trung du). Trường hợp cấp Đăng ký đất đai cấp GCNQSDĐ (Phải thực hiện nghĩa vụ tài chính); XA\_TT10A. (Đồng bằng, Trung du). Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (Trường hợp đăng ký đất đai)

Thông tin thửa đất: Số thứ tự thửa đất **265** số tờ bản đồ **141** địa chỉ thửa đất (tài sản) **Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

Nội dung yêu cầu giải quyết: cấp lần đầu

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
1	hồ sơ cấp lần đầu	1	0

Ghi chú:

2. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 37 ngày

3. Thời gian nhận hồ sơ: 09 giờ 39 phút, ngày 23 tháng 03 năm 2026

4. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ (sau 03 ngày tiếp nhận NVTC): **09 giờ 39 phút, ngày 18 tháng 05 năm 2026**

5. Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:.....Số thứ tự.....


Trả kết quả cho: **MẠC VĂN DƯ**

Địa chỉ: Ngõ 158, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

**Lưu ý:** Trường hợp ủy quyền cho người khác đi nhận giấy chứng nhận thì phải mang theo giấy ủy quyền hợp lệ. Khi nhận đề nghị Ông (Bà) mang theo CMND/CCCD. Để biết thêm thông tin về hồ sơ, xin vui lòng liên hệ số điện thoại: .....

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Mạc Văn Dư











**GIẤY CHỨNG NHẬN  
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP**

Họ và tên : *Ngô*

Địa chỉ : *Phước Thành*



Số : *75*

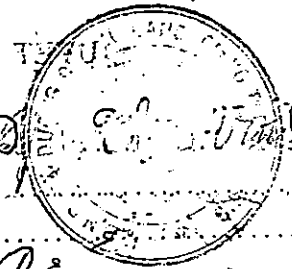
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Lang Giang*

CHỨNG NHẬN

Quyền quản lý kinh doanh  
rừng và đất lâm nghiệp



Họ và tên chủ hộ: *Đinh Văn*

Xóm (Làng): *Thường*

Hợp tác xã:

Xã: *Đình Diên*

Huyện: *Lang Giang*

Tỉnh: HÀ - BẮC

Số: ..... (.....) ngày ..... năm 1977

Ngày 3 tháng 1 năm 1997.

### CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

- Căn cứ khoản 2 điều 16 luật đất đai
- Căn cứ quyết định 184/HDBT ngày 6 tháng 11 năm 1982 và quyết định 327/HDBT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về giao đất giao rừng.
- Căn cứ quyết định số 678 UB ngày 21/9/1988 của UBND tỉnh Hà Bắc về chính sách giao đất giao rừng.
- Căn cứ nghị định số 15/1/1994 về giao đất giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ổn định sản xuất kinh doanh lâu dài.

### QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Giao cho ông (bà) *Nguyễn Văn Bình*

Xóm *Chường* Xã *Đông Triều*

Được quản lý kinh doanh rừng và đất lâm nghiệp là *639m<sup>2</sup>* ha

thuộc lô *155* khoảnh *01*

Trong đó: a/ Rừng trồng (.....) ha

- Cây có  $d \geq 6$  cm là.....cây, bằng.....m<sup>3</sup>
- Cây có  $d < 6$  cm là.....cây
- b/ Rừng tự nhiên.....ha
- Cây có  $d \geq 6$  cm là.....cây, bằng.....m<sup>3</sup>
- Cây có  $d < 6$  cm là.....cây
- Đất chưa có rừng là...*639m<sup>2</sup>*.....ha

Điều II: Ông (bà) *Nguyễn Văn Bình*..... được quyền chủ động SXKD nông lâm kết hợp theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước và địa phương ổn định lâu dài thời gian là 50 năm (năm mươi năm) và được hưởng thành quả lao động do mình làm ra theo chế độ chính sách hiện hành, được thừa kế và chuyển quyền sử dụng rừng và đất lâm nghiệp theo luật đất đai. Khi Nhà nước cần thu hồi rừng và đất lâm nghiệp vào mục đích khác, giá đình được bồi thường thành quả lao động đã làm ra và được Nhà nước giao cho khu đất khác (nếu có).

Điều III: Ông (bà) *Nguyễn Văn Bình*..... phải chấp hành đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và cơ quan chuyên môn về công tác quản lý bảo vệ rừng và sản xuất kinh doanh lâm nghiệp. Thực hiện luật bảo vệ và phát triển rừng đã ban hành. Diện tích đất đã nhận phải đưa vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Nếu *1* năm kể từ ngày nhận mà không SXKD sẽ bị thu hồi giao cho người khác.

Việc SXKD lâm nghiệp phải tuân theo nguyên tắc cơ bản sau:

- Đối với đất có rừng phải chăm sóc, QLBV và kinh doanh tổng hợp tài nguyên sao cho rừng ngày càng phát triển tốt hơn, đa dạng hóa sản phẩm.

Đối với đất chưa có rừng phải trồng rừng, trồng cây ăn quả theo quy hoạch nhà nước đã duyệt tập trung vốn đầu tư đưa năng suất cây trồng ngày một cao.

Điều IV: Tài sản rừng và đất lâm nghiệp đã giao cho ông (bà) được nhà nước, tập thể bảo hộ và tạo điều kiện thuận lợi mọi mặt để gia đình SXKD đạt hiệu quả thiết thực.

Điều V: Ông (bà) *Chào*.....

Ông chủ tịch UBND xã *Đường Đệ*.....

Ông Hạt trưởng hạt Kiểm lâm và ông trưởng phòng nông lâm nghiệp huyện.....

Ông trưởng phòng địa chính huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Chủ tịch UBND huyện



PHÓ CHỦ TỊCH  
ĐERAN-HUY CHUONG

## BIÊN BẢN GIAO NHẬN RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP

Hôm nay ngày *8* tháng *11* năm *1996*  
Tại *Thôn Chưởng xã Đường Đệ*.....

Chúng tôi gồm: Bên giao:

- 1) Ông *Trần Hùng Kiên*..... đại diện *CT. UBND xã*.
- 2) Ông *Nguyễn Quang*..... đại diện *CB. D. xã*.
- 3) Ông *Nguyễn Văn Đức*..... đại diện *CB. T. C. xã*.
- 4) Ông *Nguyễn Văn*..... đại diện *CT. H. T. xã*.

### BÊN NHẬN

Ông (bà).....  
Xóm *Chưởng*..... xã *Đường Đệ*.....

Chúng tôi đã cùng nhau thống nhất giao nhận đầy đủ, cụ thể tại hiện trường như sau:

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là *639* ha  
thuộc lô *Đ.Đ*..... khoảnh *01*.....  
ở khu vực *Đường Đệ*.....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn đề nghị

Kính gửi U. B. N. D. X. Dương Đức

Trong đời giao đất giao rừng vừa qua gia đình  
tôi là: Khắc Văn Thời, Trsinh Thi Hay đã  
đứng ra nhận số giao nhận mảnh đất trên  
rừng thỏ cũ mảnh đất này từ trước đơn này  
vẫn của gia đình bà: T. Thị Vinh ... nay  
tôi làm đơn này đề nghị với U. B. N. D. X.  
chuyển tên đơn số về cho chủ cũ.  
gia đình tôi xin chân thành cảm ơn

Người nhận.

*[Signature]*

Ngô Thị Vinh.

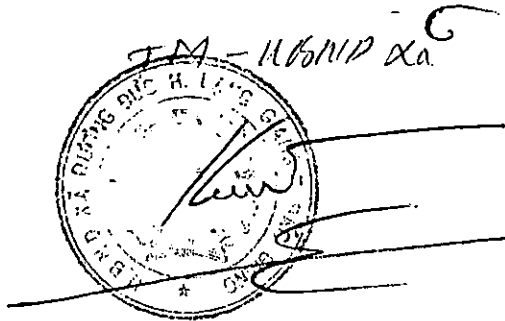
Người làm đơn giao  
Trsinh Thi Hay  
Khắc Văn Thời

Rất chân

Cheo đơn từ người trẻ lại  
AT 639<sup>m</sup> số 8075 do người  
cũ là bà Ngô Thị Vinh  
là Đương. Để người nhận về  
chuyển cho bà Vinh để  
quyền sử dụng và có tài liệu  
bởi như luật theo luật định.

ngày 12/12/1997  
Cau Bè Địa Chiểu xã

*[Signature]*  
Ngô Duệp



UBND XÃ QUẬN BÚC  
CHUYÊN  
VŨ HỒNG KIẾN